

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TIẾNG VIỆT****Đề Số 1****A. KIỂM TRA ĐỌC:**

**I. Đọc thành tiếng:** (5 điểm) Có đề kèm theo.

**II. Đọc thầm và làm bài tập:** (5 điểm)

**BÀI ĐỌC: CHUYỆN CỦA LOÀI KIẾN**

*Xưa kia, loài kiến chưa sống thành đàn. Mỗi con ở lẻ một mình, tự đi kiếm ăn. Thấy kiến bé nhỏ, các loài thú thường bắt nạt.*

*Bởi vậy, loài kiến chết dần chết mòn.*

*Một con kiến đỏ thấy giống nòi mình sắp diệt, nó bò đi khắp nơi, tìm những con kiến còn sót, bảo:*

*- Loài kiến ta sức yếu, về ở chung, đoàn kết lại sẽ có sức mạnh.*

*Nghe kiến đỏ nói phải, kiến ở lẻ bò theo. Đến một bụi cây lớn, kiến đỏ lại bảo:*

*Loài ta nhỏ bé, ở trên cây bị chim tha, ở mặt đất bị voi chà. Ta phải đào hang ở dưới đất mới được.*

*Cả đàn nghe theo, cùng chung sức đào hang. Con khoét đất, con tha đất đi bỏ. Được ở hang rồi, kiến đỏ lại bảo đi tha hạt cây, hạt cỏ về hang để dành, khi mưa khi nắng đều có cái ăn.*

*Từ đó, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên, sống hiền lành, chăm chỉ, không để ai bắt nạt.*

**Theo TRUYỆN CỔ DÂN TỘC CHĂM**

**Đọc thầm bài đọc trên và làm bài tập.**

**Câu 1:** Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng nhất.

a) Ngày xưa, loài kiến sống như thế nào?

A. Sống lẻ một mình.    B. Sống theo đàn.    C. Sống theo nhóm.

b) Kiến đỏ bảo những kiến khác làm gì?

A. Về ở chung, đào hang, kiếm ăn từng ngày.

B. Về ở chung, sống trên cây, dự trữ thức ăn.

C. Về ở chung, đào hang, dự trữ thức ăn.

Vì sao họ hàng nhà kiến không để ai bắt nạt? A. Vì họ hàng nhà kiến biết đoàn kết lại.

B. Vì họ hàng nhà kiến cần cù lao động.

C. Vì họ hàng nhà kiến sống hiền lành, chăm chỉ.

Câu nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

A. Người đi rất đông.

B. Đàn kiến đông đúc.

C. Người đông như kiến

**Câu 2.** Gạch chân dưới các từ chỉ đặc điểm trong câu văn sau:

*Từ đó, họ hàng nhà kiến đông hẳn lên, sống hiền lành, chăm chỉ, không để ai bắt nạt.*

**Câu 3.** Đặt dấu chấm hay dấu chấm hỏi vào cuối mỗi câu sau cho thích hợp:

Ông tôi rất thích đọc báo

Bạn An đã có nhiều cố gắng trong học tập

Bao giờ lớp mình kiểm tra học kỳ

Huy có thích học đàn không

**Câu 4:** Tìm và ghi lại một câu theo mẫu “Ai thế nào?” trong bài.

## **B. KIỂM TRA VIẾT:**

**I. Chính tả:** (5 điểm) Nhà rông ở Tây Nguyên (Tiếng Việt 3- tập 1- trang 63)

(Giáo viên đọc cho học sinh viết từ “*Gian đầu nhà rộng ... dùng khi cúng tế.*”)

## II. Tập làm văn (5 điểm)

Đề bài: Em hãy viết một đoạn văn để kể về quê hương em.

### Đề Số 2

#### PHẦN ĐỌC (40 PHÚT)

##### 1/ Đọc thầm, trả lời câu hỏi và bài tập:

Dựa vào nội dung bài tập đọc: "Người liên lạc nhỏ" (sách Tiếng Việt 3, tập 1, trang 112 và 113)

Hãy khoanh trước ý trả lời đúng nhất và thực hiện các câu hỏi theo yêu cầu:

**Câu 1:** Anh Kim Đồng được giao nhiệm vụ gì?

- A. Đưa thầy mo về cúng cho mẹ ốm.
- B. Bảo vệ cán bộ, dẫn đường đưa cán bộ đến địa điểm mới.
- C. Dẫn đường đưa cán bộ đến gặp giặc Tây.

**Câu 2:** Vì sao bác cán bộ phải đóng vai một ông già Nùng?

- A. Bác cán bộ thích cách ăn mặc của người Nùng.
  - B. Bác cán bộ luôn yêu núi rừng Việt Bắc.
  - C. Để dễ hòa đồng với mọi người, làm địch tưởng bác cán bộ là người địa phương.
- Câu 3:** Cách đi đường của hai bác cháu như thế nào?
- .....
- .....

**Câu 4:** Sự nhanh trí và dũng cảm của Kim Đồng đã giúp được hai bác cháu điều gì?

- A. Khiến bọn giặc vui mừng nên hai bác cháu đã thoát khỏi vòng vây của địch.

B. Khiến bọn giặc không hề nghi ngờ nên để hai bác cháu đi qua.

C. Khiến nơi ở của người Nùng luôn bị giặc tấn công.

**Câu 5:** Trong các câu dưới đây, câu nào có hình ảnh so sánh?

A. Ông ké ngồi ngay xuống tảng đá, thản nhiên nhìn bọn lính.

B. Ông ké dừng lại, tránh sau lưng một tảng đá

C. Những tảng đá ven đường sáng hắt lên như vui trong nắng sớm.

**Câu 6:** Đặt câu theo mẫu Ai thế nào? Để miêu tả một bông hoa trong vườn.

## **II/ Đọc thành tiếng:**

Giáo viên cho học sinh bốc thăm, sau đó các em sẽ đọc thành tiếng (mỗi học sinh đọc một đoạn trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3, tập một khoảng: 1 phút 45 giây – 2 phút 00 giây) và trả lời câu hỏi do giáo viên chọn theo nội dung được quy định như sau:

Bài 1: "Cô giáo tí hon"; đọc đoạn: "Bé treo nón,...mớ tóc mai." (trang 17 và 18 ).

Bài 2: "Bài tập làm văn"; đọc đoạn: "Tôi cố nghĩ ...bài tập làm văn." (trang 46).

Bài 3: "Nhớ lại buổi đầu đi học"; đọc đoạn: "Hàng năm ,...hôm nay tôi đi học." (trang 51).

## **Thời gian kiểm tra:**

Đọc thầm, trả lời câu hỏi và bài tập trên giấy: 30 phút.

Đọc thành tiếng: tùy theo tình hình từng lớp, giáo viên tổ chức cho các em kiểm tra và chấm ngay tại lớp.

## **PHẦN VIẾT (40 phút)**

**I/ Phần chính tả:** (nghe – viết) bài: "Ông ngoại" Sách Tiếng việt 3, trang 34).

Viết đoạn từ: "Thành phố ..... chữ cái đầu tiên."

## **II/ Phần Tập làm văn:**

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 đến 7 câu) kể những điều em biết về nông thôn (hoặc thành thị) theo gợi ý sau:

Nhờ đâu em biết (em biết khi đi chơi, khi xem ti vi, khi nghe kể .....)?

Cảnh vật, con người ở nông thôn (hoặc thành thị ) có gì đáng yêu?

Điều gì làm em thích và đáng nhớ nhất?

Tình cảm của em về cảnh vật và con người ở nông thôn (hoặc thành thị)?

### **Đề Số 3**

**A/ Yêu cầu học sinh mở sách giáo khoa Tiếng Việt tập I – trang 127 đọc thầm bài:**

**"Nhà rông ở Tây Nguyên" khoảng 08 - 10 phút.**

**B/ Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh tròn chữ cái trước những ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây:**

**(0.5đ)** Vì sao nhà rông phải cao và chắc?

- a. Vì để các già làng họp tại đây để bàn những việc lớn.
- b. Vì nhà rông dùng cho nhiều người ở.
- c. Vì cao để đàn voi đi qua mà không đụng sàn và khi múa rông chiêng trên sàn ngọn giáo không vướng mái.

**(0.5đ)** Gian đầu nhà rông được trang trí như thế nào? a. Treo rất nhiều hình ảnh.

b. Trên vách treo giỏ mây đựng hòn đá thần. Xung quanh hòn đá thần, người ta treo những cành hoa đan bằng tre, vũ khí, nông cụ và chiêng trống dùng khi cúng tế.

c. Treo rất nhiều hình ảnh và trang trí rất nhiều hoa.

**(1đ)** Gian giữa của nhà rông dùng làm gì? a. Là nơi thờ thần làng.

b. Là nơi các già làng họp bàn những việc lớn và cũng là nơi tiếp khách của làng. c. Là nơi trai làng từ 16 tuổi chưa lập gia đình ngủ để bảo vệ buôn làng..

Trên đây chỉ là phần trích dẫn 10 trang đầu của tài liệu và có thể hiển thị lỗi font, bạn muốn xem đầy đủ tài liệu gốc thì ấn vào nút Tải về phía dưới.